

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Nam và Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023, đối với bị cáo:

H Z (tên phiên âm tiếng Việt là **Hoàng Lâm T**); sinh ngày 12/4/1976, tại tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc; hộ chiếu số: EE6850864 cấp ngày 15/11/2018, giá trị đến ngày 14/11/2028, nơi cấp Trung Quốc; nơi cư trú: **Tổ C, thôn H, thành phố V, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc**; nghề nghiệp: buôn bán hoa quả; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông **Huang Jun G** (tên phiên âm tiếng Việt là **Hoàng Tuấn Q**) và bà **Tang Shi H** (tên phiên âm tiếng Việt là **Đường Sĩ H1**); có vợ là: **Jiang L (H)** [tên phiên âm tiếng Việt là **Tường Liên H2 (C)**] và có 02 con: lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không (xác định theo hồ sơ vụ án).

Quá trình nhân thân: Ngày 19/9/2016, bị Tòa án **huyện N, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc** xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Trương Vương K** - Chủ Doanh nghiệp tư nhân T2;
Địa chỉ: **Lô A, E H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Chị **Đoàn Thị Hoàng L**, sinh năm 1994 - chức vụ: **Cửa hàng T3**; địa chỉ: **5 B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Chị **Trần Thị Uyên N**, sinh năm 1996; địa chỉ: **H L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Phước Hồng N1, sinh năm 1997; địa chỉ: A T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Trương Công Lê H3, công tác tại Trung tâm N4 - công tác viên của Sở Ngoại vụ tỉnh T.

Địa chỉ: 5 T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H Z (tức Hoàng Lâm T) nhập cảnh vào Việt Nam ngày 17/5/2023 qua Cửa khẩu Quốc tế H6, tỉnh Lạng Sơn, sau đó về thành phố Hà Nội rồi mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây H Z mua 01 xe mô tô biển kiểm soát 59N1- 720.47, nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen cam của một tiệm mua bán xe máy cũ, không rõ địa chỉ với giá 17.000.000 đồng để nhằm sử dụng xe máy này làm phương tiện đi lại các tỉnh của Việt Nam.

Sáng ngày 07/6/2023, H Z điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59N1- 720.47 từ Đà Nẵng ra Huế. Do thiếu tiền nên H Z nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để sử dụng cá nhân. H Z vào một số cửa hàng, tiệm V, nơi bán hàng hóa trang sức có giá trị nhưng do người dân cảnh giác cao nên không thực hiện được.

Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, H Z điều khiển xe 59N1- 720.47 đến khu Trung tâm thương mại V1 địa chỉ E H, phường P, thành phố H, dựng xe bên ngoài rồi đến Cửa hàng T4 ở tầng 1 giả vờ hỏi mua, yêu cầu nhân viên của Cửa hàng đưa mẫu những sợi dây chuyền bằng vàng trắng (bach kim) để xem. Khi hai nhân viên là chị Nguyễn Phước Hồng N1 và chị Trần Thị Uyên N tư vấn và đem ra khỏi tủ kính của cửa hàng 05 sợi dây chuyền cho H Z cầm trên tay xem. H Z tiếp tục yêu cầu hai nhân viên đưa xem thêm những mẫu khác, đồng thời lợi dụng sự sơ hở của nhân viên, nhanh tay lấy trộm 01 sợi dây chuyền bằng vàng trắng Ý, dạng xích, dài 55cm bỏ vào túi quần và trả lại 04 sợi dây chuyền rồi nói dối là đi đổi tiền Đô la Mỹ, sẽ quay lại mua sau.

Đến 15 giờ cùng ngày, khi các nhân viên giao ca kiểm tra hàng thì phát hiện mất 01 sợi dây chuyền vàng trắng (bach kim); qua xem lại camera phát hiện chính đối tượng H Z đã lấy trộm sợi dây chuyền trên. Sau đó, nhân viên của Cửa hàng T4 đã trình báo Công an phường P sự việc trên. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng lực lượng Công an tỉnh Q bắt giữ đối tượng khi đang ở tại nhà nghỉ L3, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 141/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc dài 55cm, dạng mắt xích có giá tại thời điểm ngày 07/6/2023 là 17.697.120 đồng.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh dương nhạt, nhãn hiệu HLA Menswear;
- 01 Quần tây màu đà, hiệu KHATOCO;
- 01 áo bull tay dài, màu xanh nhạt, nhãn hiệu SEPTWOLVES;

- 01 áo sơ mi tay dài màu xám nhạt, nhãn hiệu BEN&TOD, size XL;
- 01 áo sơ mi tay dài màu vàng, nhãn hiệu Abercrombie &Fitch, size L;
- 01 áo pull tay ngắn, màu đà, nhãn hiệu Down;
- 01 kính màu đen, viền kính màu vàng đồng, cọng kính màu đen, có ký hiệu HOO4460□14;
- 01 túi xách màu đen, bằng vải, có ký hiệu NUOXIYA;
- 01 mũ bảo hiểm màu xám, có kính chắn phía trước, phía sau có dán tem, chữ QUATEST2;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màu xanh (được niêm phong trong phong bì màu trắng, có đóng 02 dấu tròn, màu đỏ của Cục Thi hành án hình sự, dán kín bằng keo có chữ ký của Điều tra viên **Châu Văn Minh N2** và Thủ kho vật chứng **Trần Thị Hương N3**);
- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 59N1- 720.AB, đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044062, biển kiểm soát 59N1-720.AB, tên **Nguyễn Thị Thanh T1**, ở địa chỉ **B Đ, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh**;

Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho **Doanh nghiệp T2** sợi dây chuyền bạch kim, dài 55cm dạng mắt xích. Các vật chứng còn lại hiện Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định pháp luật.

Các vật chứng còn lại chuyển kèm hồ sơ vụ án gồm:

- 01 Hộ chiếu tên H Z, số EE6850AAA, cấp ngày 15/11/2018 tại Trung Quốc;
- 01 Thị thực (Visa) số DA 3582051, cấp ngày 15/5/2023.
- 01 thẻ căn cước của **HZ**;
- 01 đĩa dữ liệu camera được trích xuất tại **cửa hàng T4**.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện **Doanh nghiệp T2** là bà **Đoàn Thị Hoàng L** đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì.

Ngày 18/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** có Công văn số 1171/CV-CSHS-Đ2 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị phối hợp cung cấp tài liệu liên quan đến bị cáo **H Z**. Theo nội dung Công văn thể hiện ngày 29/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 11/10/2023 ra Quyết định khởi tố bị can đối với HZ do có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/6/2023 tại **Cửa hàng P** (địa chỉ: **A T, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên**).

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 03/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo H Z (tức Hoàng Lâm T) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **HZ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **HZ** từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H Z(tức **Hoàng Lâm T**) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng Việt Nam. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T**, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Bị hại là chị **Đoàn Thị Hoàng L** và những người làm chứng là chị **Trần Thị Uyên N** và chị **Nguyễn Phước Hồng N1** vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về lý lịch, nhân thân của bị cáo **HZ**:

Ngày 20/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã ban hành văn bản số: 609/UTTPHS-CSHS về việc ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thông qua Viện kiểm sát nhân dân tối cao để xác minh nhân thân, lai lịch, tiền án và tiền sự của bị cáo **HZ**. Theo đó, ngày 19/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã có Công hàm số 2867/VKSTC-V13 gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước **Cộng hòa nhân dân T** đề nghị hỗ trợ thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự nói trên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án vẫn không nhận được phản hồi từ phía Viện kiểm sát nhân dân tối cao nước **Cộng hòa nhân dân T**. Ngày 06/9/2023, **Sở Ngoại vụ tỉnh T** có Công văn số 1518/SNgV-LSBG gửi Cơ quan điều tra Công an tỉnh cung cấp về thông tin lý lịch và nhân thân của bị cáo **HZ** sau khi nhận được Công hàm số 177/2023 ngày 05/9/2023 của **Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa nhân dân T** tại Đà Nẵng phản hồi về thông tin của bị cáo.

Do đó, về lý lịch của bị cáo **HZ** được xác định cụ thể qua hộ chiếu, các văn bản tài liệu thu thập được cũng như lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **HZ** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

H Z là người mang quốc tịch Trung Quốc, nhập cảnh vào Việt Nam ngày 17/5/2023 qua Cửa khẩu Quốc tế H6, tỉnh Lạng Sơn để du lịch. Ngày 07/6/2023 khi đến thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì hết tiền. Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, tại Cửa hàng T4 ở tầng 1 Trung tâm thương mại V1, địa chỉ E H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng, H5 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 55cm, dạng mắt xích; giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt theo kết luận định giá là 17.697.120 đồng. Hành vi này của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được P1 bảo vệ. Do đó, Cáo trạng số 54/CT-VKS-P2 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo HZ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười nhác lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố tình phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân Việt Nam được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nước ngoài (Trung Quốc) thực hiện hành vi phạm tội trên lãnh thổ Việt Nam và không thuộc trường hợp được miễn trừ ngoại giao hoặc lãnh sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Hình sự và Điều 3 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Theo hồ sơ vụ án thì Bị cáo không có tiền án, tiền sự gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Do đó, bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam phạm tội trong giai đoạn hiện nay ngày càng gia tăng về số lượng cũng như tính chất phức tạp. Không chỉ ảnh hưởng đến tình hình chính trị, trật tự an toàn trên địa phương mà còn ảnh hưởng đến chế độ chính sách ngoại giao của Nhà nước trong quan hệ quốc tế. Bị cáo cũng đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” tại Trung Quốc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố tình phạm tội tại Việt Nam. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nhưng có xem xét một cách hợp lý nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam và phù hợp với thông lệ quốc tế

trong ngoại giao đối với người nước ngoài phạm tội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nhiều hành vi “Trộm cắp tài sản” trên lãnh thổ nước Việt Nam (ngoài vụ án đang xét xử thì bị cáo hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên khởi tố điều tra về hành vi trộm cắp tài sản xảy ra tại tỉnh Phú Yên ngày 04/6/2023), ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại nhiều địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung “Trục xuất” theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo sau khi chấp hành án xong.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen cam, biển số 59N1- 720.AB di chuyển qua các tỉnh, thành ở Việt Nam để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và tiếp tục điều khiển xe máy này đến tại Trung tâm thương mại V1 để trộm cắp. Do đó, có cơ sở để xác định tài sản này là phương tiện dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044062, biển kiểm soát 59N1- 720.AB, tên Nguyễn Thị Thanh T1, ở địa chỉ B Đ, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh dương nhạt, nhãn hiệu HLA Menswear;
- 01 Quần tây màu đà, hiệu KHATOCO;
- 01 áo bull tay dài, màu xanh nhạt, nhãn hiệu SEPTWOLVES;
- 01 áo sơ mi tay dài màu xám nhạt, nhãn hiệu BEN&TOD, size XL;
- 01 áo sơ mi tay dài màu vàng, nhãn hiệu Abercrombie &Fitch, size L;
- 01 áo pull tay ngắn, màu đà, nhãn hiệu Down;
- 01 kính màu đen, viền kính màu vàng đồng, cọng kính màu đen, có ký hiệu HOO4460□14;
- 01 túi xách màu đen, bằng vải, có ký hiệu NUOXIYA;
- 01 mũ bảo hiểm màu xám, có kính chắn phía trước, phía sau có dán tem, chữ QUATEST2;

Tại phiên tòa, bị cáo xin nhận lại những tài sản này, yêu cầu của bị cáo là chính đáng, cần trả lại các vật chứng trên cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màu xanh (được niêm phong trong phong bì màu trắng, có đóng 02 dấu tròn, màu đỏ của Cục Thi hành án hình sự, dán kín bằng keo có chữ ký của Điều tra viên Châu Văn Minh N2 và Thủ kho vật chứng Trần Thị Hương N3);

Các vật chứng còn lại đang lưu theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 Hộ chiếu tên HZ, số EE6850AAA, cấp ngày 15/11/2018 tại Trung Quốc;
- 01 Thị thực (Visa) số DA 3582051, cấp ngày 15/5/2023.
- 01 thẻ căn cước của HZ.

Đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo HZ phải chịu theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo H Z (phiên âm tiếng Việt là **Hoàng Lâm T**) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: HZ (**chín**) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 08/6/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 37 của Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng hình phạt Trục xuất đối với bị cáo **HZ**, buộc bị cáo H Z (phiên âm tiếng Việt là **Hoàng Lâm T**) phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 59N1- 720.47, đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 044062, biển kiểm soát 59N1-720.AB, tên **Nguyễn Thị Thanh T1**, ở địa chỉ **B Đ, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh**.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 áo sơ mi tay dài màu xanh dương nhạt, nhãn hiệu HLA Menswear;
- 01 Quần tây màu đà, hiệu KHATOCO;
- 01 áo bull tay dài, màu xanh nhạt, nhãn hiệu SEPTWOLVES;
- 01 áo sơ mi tay dài màu xám nhạt, nhãn hiệu BEN&TOD, size XL;
- 01 áo sơ mi tay dài màu vàng, nhãn hiệu Abercrombie & Fitch, size L;
- 01 áo pull tay ngắn, màu đà, nhãn hiệu Down;
- 01 kính màu đen, viền kính màu vàng đồng, cọng kính màu đen, có ký hiệu HOO4460□14;
- 01 túi xách màu đen, bằng vải, có ký hiệu NUOXIYA;
- 01 mũ bảo hiểm màu xám, có kính chắn phía trước, phía sau có dán tem, chữ QUATEST2;
- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màu xanh (được niêm phong trong phong bì màu trắng, có đóng 02 dấu tròn, màu đỏ của Cục Thi hành án hình sự, dán kín bằng keo có chữ ký của Điều tra viên **Châu Văn Minh N2** và Thủ kho vật chứng **Trần Thị Hương N3**).

(Những vật chứng này có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang tạm gửi tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Các vật chứng còn lại đang lưu theo hồ sơ vụ án gồm:

- 01 Hộ chiếu tên HZ, số EE6850AAA, cấp ngày 15/11/2018 tại Trung Quốc;

- 01 Thị thực (Visa) số DA 3582051, cấp ngày 15/5/2023;

- 01 thẻ căn cước của HZ;

Trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo HZ phải chịu 200.000 Việt Nam đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I -TANDTC;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- CQĐT Công an tỉnh Phú Yên;
- Cục Lãnh sự Bộ ngoại giao Việt Nam;
- Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa tại Đà Nẵng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú